TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày: 29-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Kim Tám.

Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Đỗ Thị Luyến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Giàng Thị K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1974, tại tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Thìa D (Đã chết) và con bà Thào Thị M (Đã chết); có chồng Mùa A L, sinh năm 1970 và 05 người con (02 người con đã chết), con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2022, bị tạm giam từ ngày 15/5/2022 tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị K:* Ông Lê Đình T, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Giàng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Đội 19, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2022 Giàng Thị K quen biết một người đàn ông giới thiệu tên Thào A T nhà ở huyện M, hai người đã cho nhau số điện thoại. Mấy ngày sau T đi xe máy đến nhà K, chở K đi cách nhà K khoảng 01 Km gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, giới thiệu họ G nhà ở tỉnh Lai Châu là bạn của T, hai người đã cho nhau số điện thoại. Khoảng một tuần sau người đàn ông bạn của T gọi điện thoại, gặp K đặt vấn đề mua bán ma túy, người này đưa cho K 7 triệu đồng tiền ứng trước nhờ K tìm mua hộ 15 túi Methamphetamine, khi nào mua được sẽ trả công cho K 5 triệu đồng. Cùng ngày hôm đó K trao đổi với Thào A D người ở bản H, xã V, huyện N và đưa cho D 7 triệu đồng để D đi tìm mua ma túy loại Methamphetamine, thỏa thuận tiền công sẽ chia đôi. Ngày 07/5/2022 K nhận được điện thoại của người đàn ông bạn của T nói muốn mua 30 túi Methamphetamine, sẽ trả cho K 10 triệu đồng tiền công. Ngày 08/5/2022 K điện thoại hỏi D, D nói 7 triệu đồng mua được 15 túi Methamphetamine, D mua nợ thêm 15 túi Methamphetamine để K bán cho người mua. Ngày 09/5/2022 người đàn ông bạn của T điện thoại cho K bảo mang ma túy đến điểm hẹn để mua bán, sau đó K điện thoại cho D, D đến gặp K và đưa cho K 01 bánh Methamphetamine, được bọc bằng túi nilon màu trắng tại khu vực nương lúa nhà K, K cho túi nilon bên trong có 01 bánh Methamphetamine vào chiếc lu cở đeo trên lưng, đi đến khu vực đường mòn thuộc bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, khi hai người đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 562,29 gam, lợi dụng sơ hở người mua đã bỏ chạy thoát.

Tại Bản Kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị K là 562,29 gam.

- 30 (ba mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Thị K gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng Thị K về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Giàng Thị K 20 (Hai mươi) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 548,42 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định và 01 chiếc gùi tre (lu cở). Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động nhãn hiệu GOLY D5 loại bàn phím.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị K.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bài bào chữa của người bào chữa ông Lê Đình T: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng A K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và nhất trí với bản luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Do gia đình bị cáo Giàng A K thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Giàng Thị K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 09/5/2022 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án, bị cáo Giàng Thị K đã khai rằng:

Khoảng đầu tháng 4/2022 Giàng Thị K quen biết Thào A T nhà ở huyện M, hai người đã cho nhau số điện thoại. Mấy ngày sau T đến nhà chở K đi gặp một người đàn ông họ G nhà ở tỉnh Lai Châu là bạn của T, hai người đã cho nhau số điện thoại. Khoảng một tuần sau người đàn ông bạn của T gọi điện thoại, gặp K đặt vấn đề mua bán ma túy, người này đưa cho K 7 triệu đồng tiền ứng trước nhờ K tìm mua hộ 15 túi Methamphetamine, khi nào mua được sẽ trả công cho K 5 triệu đồng. Sau đó K trao đổi với Thào A D người ở bản H, xã V, huyện N và đưa cho D 7 triệu đồng để D đi tìm mua ma túy loại Methamphetamine, thỏa thuận tiền công sẽ chia đôi. Ngày 07/5/2022 Ké nhận được điện thoại của người đàn ông bạn của T nói muốn mua 30 túi

Methamphetamine, sẽ trả cho K 10 triệu đồng tiền công. Ngày 08/5/2022 K điện thoại hỏi D, D nói 7 triệu đồng mua được 15 túi Methamphetamine, D mua nợ thêm 15 túi Methamphetamine để K bán cho người mua. Ngày 09/5/2022 người đàn ông bạn của T điện thoại cho K bảo mang ma túy đến điểm hẹn để mua bán, sau đó K điện thoại cho D, D đến gặp K và đưa cho K 01 bánh Methamphetamine, được bọc bằng túi nilon màu trắng tại khu vực nương lúa nhà K, K cho túi nilon bên trong có 01 bánh Methamphetamine vào chiếc lu cở đeo trên lưng, đi đến khu vực đường mòn thuộc bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, khi hai người đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng còn người mua đã bỏ chạy thoát.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo Giàng Thị K chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, nên đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán trái phép là rất lớn.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, người bào chữa ông Lê Đình T là người bào chữa cho bị cáo đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo Giàng Thị K là dân tộc thiểu số. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện N, tỉnh Điện Biên, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không có việc làm ổn định, do điều kiện gia đình còn nhiều khó khăn nên đã có hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi

phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 548,42 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định và 01 chiếc gùi tre (lu cở).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động nhãn hiệu GOLY D5 loại bàn phím.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Giàng Thị K là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Giàng Thị K, người đàn ông tên Thào A T ở huyện M và bạn của T ở tỉnh Lai Châu, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Thào A D ở bản H, xã V, huyện N, là người đi mua ma túy cho Giàng Thị K, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh đối tượng vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị K (tên gọi khác: Không) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị K 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 548,42 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 lu cở có hai quai đeo bằng vải màu đen đã qua sử dụng.

**** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*** 01 điện thoại màu đỏ hiệu GOLY, loại máy có bàn phím bấm, IMEI 1: 358456071042495; IMEI2: 358456071042503. Điện thoại đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 09/9/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị K.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Giàng Thị K;
- Người bào chữa ông Lê Đình T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Phòng Hành chính, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lò Văn Lịch